

THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG  
THUẾ CƠ SỞ 2 TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ NỢ TIỀN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ  
UBND xã Hòa Ninh, UBND xã Hòa Bắc, UBND xã Di Linh, UBND xã Bảo Thuận, UBND xã Gia Hiệp, UBND xã Đinh  
Trang Thượng, UBND xã Sơn Điền

(Ban hành kèm theo Thông báo số:...../TB-TCS2 ngày /07/2026 của Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: đồng

| STT                           | Mã số thuế | Tên người nộp thuế                                    | Địa chỉ kinh doanh                                             | Số tiền thuế nợ đến<br>thời điểm 30/06/2026 |
|-------------------------------|------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| TỔ QUẢN LÝ CÁC KHOẢN THU KHÁC |            |                                                       |                                                                | 12.541.902.262                              |
| 1                             | 0309394180 | CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG<br>ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG | Số 16B Phan Văn Trị, Quận Gò Vấp, Phường<br>Hạnh Thông, TP HCM | 113.917.309                                 |
| 2                             | 5800120231 | Nguyễn Thị Xuân Mai                                   | Thôn Tân Châu 4 - xã Di Linh                                   | 48.480.000                                  |
| 3                             | 5800425586 | CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH<br>THƯƠNG MẠI V & R           | Lô 11 Hoàng Văn Thụ, Phường Xuân Hương -<br>Đà Lạt             | 324.817.175                                 |
| 4                             | 5800546887 | CÔNG TY TNHH MỸ KIM LAND                              | Số 21 Nguyễn Du, xã Di Linh                                    | 2.691.244.010                               |
| 5                             | 5800557247 | Trần Thị Quý                                          | SỐ NHÀ 49, THÔN 1, XÃ HÒA NINH                                 | 2.000.000                                   |
| 6                             | 5800576169 | Nguyễn Thanh                                          | Thôn 12 , Hoà Bắc,Tỉnh Lâm Đồng                                | 5.842.560                                   |
| 7                             | 5800585357 | Tạ Thị Thuỷ                                           | Thôn Tân Nghĩa , Xã Bảo Thuận                                  | 117.320.000                                 |
| 8                             | 5800721948 | TRẦN SỸ QUÝ                                           | thôn 17, xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng                             | 46.069.704                                  |
| 9                             | 5800721987 | Lê Đăng Vương                                         | Cty Lâm Nghiệp Tam Hiệp, Xã Tam Bó, ,<br>Tỉnh Lâm Đồng         | 5.000.000                                   |

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế                            | Địa chỉ kinh doanh                                   | Số tiền thuế nợ đến thời điểm 30/06/2026 |
|-----|------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 10  | 5800836378 | Phạm Thị Hồng                                 | Thôn 6 Tân Lâm, Tỉnh Lâm Đồng                        | 25.095.000                               |
| 11  | 5800895214 | Doanh Nghiệp Tư Nhân Nguyễn Văn Hiền          | Thôn 2, Xã Bảo Lâm 5                                 | 49.569.426                               |
| 12  | 5801075214 | Đinh Sơn Kỳ                                   | Khu 2 Lộc Thắng Bảo Lâm Lâm Đồng                     | 9.000.000                                |
| 13  | 5801086791 | Phạm Văn Tiến                                 | Thôn Đồng Lạc 2 - xã Bảo Thuận                       | 12.504.200                               |
| 14  | 5801148487 | Võ Thị Kim Hòa                                | 33 Lê Hồng Phong TT Di Linh, Di Linh, Lâm Đồng       | 289.213.500                              |
| 15  | 5801151200 | Trịnh Văn Bình                                | Xã Tân Lâm, Tỉnh Lâm Đồng                            | 36.600.000                               |
| 16  | 5801274530 | Đặng Văn Phước                                | XÃ DI LINH, LÂM ĐỒNG                                 | 7.500.000                                |
| 17  | 5801305281 | Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Hợp Định     | Thôn Phúc Tân, Xã Phúc Thọ Lâm Hà                    | 4.150.259                                |
| 18  | 5801320106 | Lê Thiên Vũ                                   | Tân Hương 1 - Xã Lộc Thanh, Lâm Đồng                 | 23.251.968                               |
| 19  | 5801540817 | Công An Xã Sơn Điền                           | Thôn Ka Sá, Xã Sơn Điền                              | 23.681.000                               |
| 20  | 5801546865 | Trung Tâm Phục Vụ Hành Chính Công Xã Hòa Bắc  | Thôn 4A, Xã Hòa Bắc                                  | 7.295.000                                |
| 21  | 5801548439 | Trung Tâm Phục Vụ Hành Chính Công Xã Sơn Điền | Thôn Ka Sá, Xã Sơn Điền                              | 5.581.000                                |
| 22  | 5801548460 | Trung Tâm Phục Vụ Hành Chính Công Xã Gia Hiệp | Thôn Phú Hiệp 3, Xã Gia Hiệp                         | 8.060.000                                |
| 23  | 8002084257 | Trần Minh Thắng                               | P. An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai                       | 274.788.070                              |
| 24  | 8033963473 | DƯƠNG THÚY LIỄU                               | Số 4 ngõ 28 Dương Khuê Tổ 26, Phường Từ Liêm, Hà Nội | 189.722.880                              |

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Địa chỉ kinh doanh                                  | Số tiền thuế nợ đến thời điểm 30/06/2026 |
|-----|------------|--------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 25  | 8073886842 | Lâm Diệu Tâm Hiếu  | A2.11, lô M5, khu phố Phú Mỹ Hưng - Midtown         | 360.000.000                              |
| 26  | 8076546474 | Lê Thị Ngọc Tuyết  | Số 59 Khu 3A, Phường Lộc Sơn, Bảo Lộc, Lâm Đồng     | 199.035.000                              |
| 27  | 8109660506 | Nguyễn Phúc        | Thanh Xuân 2, Lộc Thanh, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng | 5.812.992                                |
| 28  | 8181982127 | K Brô              | 02, Xã Bảo Thuận                                    | 3.809.280                                |
| 29  | 8181982381 | K Brìu             | 40 Thôn Kala Krọt                                   | 15.237.120                               |
| 30  | 8181994690 | Trần Bỏ            | 150 Thôn 8, Gia Hiệp, Di Linh, Lâm Đồng             | 115.190.505                              |
| 31  | 8181999018 | K' Sen             | 13 Phú hiệp 2, Xã Gia Hiệp, Tỉnh Lâm Đồng           | 1.360.000                                |
| 32  | 8208421386 | K LY               | 74 Langbiang, Xã Sơn Điền, Tỉnh Lâm Đồng            | 11.000.000                               |
| 33  | 8211163985 | Ừng Văn An         | Thôn Hiệp Thành 1, Xã Tam Bó, Tỉnh Lâm Đồng         | 3.000.000                                |
| 34  | 8211165774 | NGUYỄN KIM VINH    | Thôn Hiệp Thành 2 Tam Bó, Tỉnh Lâm Đồng             | 7.938.000                                |
| 35  | 8217737298 | LÊ THỊ TÂN         | PHƯỜNG 3 BẢO LỘC                                    | 292.792.896                              |
| 36  | 8235885267 | NGUYỄN VĂN ÁI      | Xóm 3, Thôn 6, Xã Hòa Nam, Tỉnh Lâm Đồng            | 22.600.000                               |
| 37  | 8235912513 | Ka Nhép            | Tổ 1, Xã Đình Trang Thượng                          | 440.640.000                              |
| 38  | 8242417037 | K' Brựt            | Tổ DP Di Linh Thượng 2, xã Di Linh,. Lâm Đồng       | 176.750.000                              |
| 39  | 8242420093 | Hoàng Đình Phương  | Thôn KLong Trao 2                                   | 20.700.000                               |

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Địa chỉ kinh doanh                                | Số tiền thuế nợ đến thời điểm 30/06/2026 |
|-----|------------|--------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 40  | 8242421308 | Nguyễn Thị Hương   | Đặng Rách, Xã Gung Ré, Tỉnh Lâm Đồng              | 4.000.000                                |
| 41  | 8242421890 | Nguyễn Văn Tân     | Số 06 Đặng Rách, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng        | 43.995.000                               |
| 42  | 8242422460 | K' CHÂU            | Thôn Lăng Kú, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng           | 43.459.328                               |
| 43  | 8242423344 | Nguyễn Thị Lành    | Thôn Lăng Kú, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng           | 1.219.580                                |
| 44  | 8249036150 | Tây Văn Minh       | Xóm 5, Thôn Tân Châu 5, xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng | 16.000.000                               |
| 45  | 8257139199 | K' CHẢ             | K Bạ Tân Nghĩa                                    | 160.140.000                              |
| 46  | 8257139329 | K TẻoH             | K Bạ Tân Nghĩa                                    | 2.443.162                                |
| 47  | 8261471223 | Phùng Quyết Tiến   | Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng                         | 1.080.216                                |
| 48  | 8266141772 | Nguyễn thị Hương   | Xã Ninh Loan                                      | 2.500.000                                |
| 49  | 8273316293 | Nguyễn Duy Hùng    | 26 Ngõ Quyền, Thị trấn Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng     | 7.669.200                                |
| 50  | 8273377289 | Lê rô              | Tổ DP 15, TT Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng               | 119.190.000                              |
| 51  | 8273460177 | Trần Thị Duyên     | Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng                         | 132.000.000                              |
| 52  | 8273546152 | K Bóp              | Thôn 2, Xã Tân Thượng, Tỉnh Lâm Đồng              | 164.304.000                              |
| 53  | 8275195220 | Phạm Quyết Thắng   | 236- Tân Phú 2, xã Bảo Thuận                      | 98.400.000                               |
| 54  | 8275468372 | TRẦN VĂN MINH      | 47/1 Hà Huy Tập, xã Di Linh                       | 13.280.760                               |

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế      | Địa chỉ kinh doanh                                                               | Số tiền thuế nợ đến thời điểm 30/06/2026 |
|-----|------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 55  | 8300080226 | Đỗ Quang Huy            | 71 Thôn Nông trường, Xã Di Linh                                                  | 1.400.000                                |
| 56  | 8313535336 | PHAN GIỚI               | Phường Hoài Nhơn Tây                                                             | 30.000.000                               |
| 57  | 8316191612 | K Brệp                  | Hàng Pior, Bảo Thuận, Tỉnh Lâm Đồng                                              | 4.000.000                                |
| 58  | 8331074776 | Hoàng Văn Thuận         | phước tân, xã Long Giang, thị xã Phước Long, Bình Phước                          | 2.000.000                                |
| 59  | 8343645449 | Nguyễn Thị Nguyên       | Thôn 3, xã Di Linh                                                               | 26.460.000                               |
| 60  | 8344647992 | Nguyễn Thị Tuyết        | 27/2 Lê Hồng Phong, P4, Đà Lạt, Lâm Đồng                                         | 5.412.000                                |
| 61  | 8351967496 | Trần Đức Hoàn           | xã Lộc Châu, Bảo Lộc, Lâm Đồng                                                   | 1.460.640                                |
| 62  | 8354290526 | Nguyễn Đình Khải        | Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng                              | 2.500.000                                |
| 63  | 8362722466 | Nguyễn Kim Thành        | 75/10 Mẫu Tâm, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng                                        | 5.412.000                                |
| 64  | 8366939533 | Hoàng Minh Huân         | 56 Đình Tiên Hoàng                                                               | 8.000.000                                |
| 65  | 8376871059 | Trương Hoàng Ngọc Thanh | Căn hộ 2A1-5 lô R1-1 Khu phố Sky Garden, 27 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Hưng, Quận 7, | 3.315.169.440                            |
| 66  | 8395231287 | Nguyễn Văn Đà           | 152 Nguyễn Thái Bình, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng          | 153.016.100                              |
| 67  | 8409890412 | Cúng Hữu Phước          | Số 356 thôn 3, Xã Liên Đàm, Tỉnh Lâm Đồng                                        | 16.000.000                               |
| 68  | 8412207833 | Huỳnh Thị Ngọc Bích     | Phường An Hội Đông                                                               | 3.078.500                                |
| 69  | 8412779397 | Đoàn Mạnh Tùng          | Xã Di Linh                                                                       | 113.382.000                              |

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế   | Địa chỉ kinh doanh                                     | Số tiền thuế nợ đến<br>thời điểm 30/06/2026 |
|-----|------------|----------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 70  | 8447700768 | LÊ PHƯƠNG BÌNH       | Xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Tỉnh Đắc Nông              | 2.000.000                                   |
| 71  | 8447707393 | Ka Rài               | 81 Thôn 4 Đình Trang Thượng, Tỉnh Lâm<br>Đồng          | 2.250.000                                   |
| 72  | 8449332936 | Ka Kiếm              | Thôn Tân Nghĩa, xã Tân Nghĩa                           | 69.278.000                                  |
| 73  | 8449408102 | Ka Thêm              | Thôn 2 -Xã Đình Trang Thượng                           | 5.000.000                                   |
| 74  | 8459660573 | Lý Thị Rớt           | Thôn 10, xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng                     | 150.000.000                                 |
| 75  | 8461424478 | LÝ QUANG CHÂU        | Thôn 11, xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng                     | 10.000.000                                  |
| 76  | 8499168449 | Bùi Thị Hoa          | thôn Tân Lâm 6, xã Đình Trang Thượng, Tỉnh<br>Lâm Đồng | 46.550.000                                  |
| 77  | 8504294829 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Tổ 13, KP Tân Hạnh, P. Phú Mỹ, Thị Xã Phú<br>Mỹ, BR-VT | 90.000.000                                  |
| 78  | 8506664899 | Trần Cao Phong       | Xã Phát Diệm                                           | 8.000.000                                   |
| 79  | 8508185852 | K Thành              | 171 Thôn 5B, xã Hòa Ninh, Tỉnh Lâm Đồng                | 1.414.080                                   |
| 80  | 8524526549 | Nguyễn Văn Miên      | Xã Tân Lâm, Tỉnh Lâm Đồng                              | 1.019.340                                   |
| 81  | 8524708443 | Ka Nhôs              | Xã Tân Châu, tỉnh Lâm Đồng                             | 8.000.000                                   |
| 82  | 8525655586 | Lê Thị Dung          | Khu phố 3- Lộc Sơn- Bảo Lộc, Lâm Đồng                  | 8.000.000                                   |
| 83  | 8528597117 | Ka Ngis              | Thôn 1A, Hòa Ninh, Lâm Đồng                            | 4.000.000                                   |
| 84  | 8530489341 | Phạm Hùng Phương     | Xã Đình Trang Thượng, Tỉnh Lâm Đồng                    | 32.600.000                                  |

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế | Địa chỉ kinh doanh                                              | Số tiền thuế nợ đến<br>thời điểm 30/06/2026 |
|-----|------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 85  | 8535044321 | Nguyễn Văn Phương  | Khu phố 5, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP.<br>Hồ Chí Minh         | 20.000.000                                  |
| 86  | 8547157016 | Nguyễn Hồng An     | Xã Hòa Ninh, Tỉnh Lâm Đồng                                      | 10.000.000                                  |
| 87  | 8567701900 | Huỳnh Mỹ Hường     | Phường Bình Tiên                                                | 81.240.000                                  |
| 88  | 8576040686 | Nguyễn Đắc Hiền    | 01 Thiện Ý, Phường 4, Đà Lạt, Lâm Đồng                          | 10.824.000                                  |
| 89  | 8608995025 | Trần Thị Tuyết Mai | 240/10/12C Lưu Hữu Phước, Phường 15,<br>Quận 8, TP. Hồ Chí Minh | 15.000.000                                  |
| 90  | 8609913427 | Nguyễn Trọng Dương | Xã Bảo Thuận                                                    | 145.680.000                                 |
| 91  | 8611727259 | Nguyễn Thái Duy    | 897 đường Hùng Vương, Cụm 4, Tổ 18                              | 38.000.000                                  |
| 92  | 8617764521 | Nguyễn Thị Mai     | Thôn 7, Hòa Ninh, Tỉnh Lâm Đồng                                 | 2.963.200                                   |
| 93  | 8685779124 | K' La              | Thôn 5, Đình Trang Thượng, Di Linh, Lâm<br>Đồng                 | 2.043.720                                   |
| 94  | 8712282302 | VŨ ĐỨC THẾ         | Thôn Hàng Hải Gung Ré                                           | 102.431.400                                 |
| 95  | 8724204764 | KA LEN             | Thôn Kao Kuil Đình lạc                                          | 2.850.202                                   |
| 96  | 8730166563 | K Tài              | Thôn Tân Thượng 2, Xã Đình Trang Thượng<br>Tỉnh Lâm Đồng        | 1.250.000                                   |
| 97  | 8744120181 | Nguyễn Văn Thiên   | Thôn 5, Hòa Bắc, Lâm Đồng                                       | 112.960.000                                 |
| 98  | 8747364034 | Pou Vry Hùng       | Thôn Tân Lâm 5, xã Đình Trang Thượng                            | 107.712.000                                 |
| 99  | 8767047890 | Nguyễn Thị Thủy    | Tổ Dân Phố 7, Thị trấn Madagui, Huyện Đạ<br>Huoi, Tỉnh Lâm Đồng | 1.500.000                                   |

| STT | Mã số thuế | Tên người nộp thuế     | Địa chỉ kinh doanh                                                    | Số tiền thuế nợ đến<br>thời điểm 30/06/2026 |
|-----|------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 100 | 8771094519 | Huỳnh Tiến Đạt         | 95 Đường 7, KP 3 Phước Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh | 34.000.000                                  |
| 101 | 8773251608 | Ngô Tùng Quyền         | Xã Bảo Thuận                                                          | 121.400.000                                 |
| 102 | 8791548129 | Nguyễn Ngọc Khánh Linh | Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh                             | 2.000.000                                   |
| 103 | 8830460953 | MƠ THÚY                | Thôn Ta Ly                                                            | 28.800.000                                  |
| 104 | 8836011270 | TRẦN THỰC QUYÊN        | Thôn 7, xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng                                     | 760.095.540                                 |
| 105 | 8866540031 | VŨ THẾ HÙNG            | THÔN 3 - HÒA BẮC                                                      | 9.500.000                                   |

















